

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

(Chọn và ghi lại chữ cái đầu đáp án đúng nhất trong mỗi câu dưới đây)

Câu 1: Trong các cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

A. $\frac{1}{6,8}$

B. $\frac{-1,8}{-2}$

C. $\frac{7}{0}$

D. $\frac{-2}{15}$

Câu 2: Kết quả của phép chia $-5 : \frac{1}{2}$ là:

A. $-\frac{1}{10}$

B. -10

C. 10

D. $-\frac{5}{2}$

Câu 3: Trong các số sau, số nào là số thập phân âm:

A. 75

B. -75

C. $-7,5$

D. $7,5$

Câu 4: Viết hỗn số $3\frac{2}{5}$ dưới dạng phân số ta được

A. $\frac{11}{5}$

B. $\frac{10}{5}$

C. $\frac{11}{3}$

D. $\frac{17}{5}$

Câu 5: Tung đồng xu 32 lần liên tiếp, 18 lần xuất hiện mặt N, xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S là:

A. $\frac{18}{32}$

B. $\frac{9}{16}$

C. $\frac{7}{16}$

D. $\frac{16}{7}$

Câu 6: Tung xúc xắc một lần, xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 3 chấm là:

A. 1

B. $\frac{3}{6}$

C. $\frac{1}{2}$

D. $\frac{1}{6}$

Câu 7: Viết số thập phân 0,25 về dạng phân số ta được là

A. $\frac{5}{2}$

B. $\frac{1}{4}$

C. $\frac{3}{4}$

D. $\frac{1}{5}$

Câu 8: Phân số $\frac{2}{5}$ viết dưới dạng phần trăm là:

A. $0,25\%$

B. 25%

C. 4%

D. 40%

Câu 9: Góc ABC có số đo bằng 180° thì góc ABC là:

- A. góc nhọn B. góc vuông C. góc bẹt D. góc tù

Câu 10: Cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C. Biết $AB = 3\text{cm}$, $AC = 1\text{dm}$. Độ dài đoạn thẳng BC là:

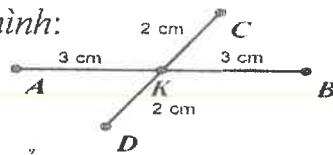
- A. 2 B. 4 C. 7 D. 13

Câu 11: Trong hình vẽ sau, khẳng định nào sau đây là **không** đúng?



- A. Hai tia EF và tia ED đối nhau.
B. Hai tia Ea và Eb đối nhau.
C. Hai tia DF và tia Da trùng nhau.
D. Điểm F nằm giữa hai điểm E và D

Câu 12: Quan sát hình:



Điểm K là trung điểm của những đoạn thẳng:

- A. AB và CK B. AK và CD C. DK và KC D. AB và DC

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2 điểm)

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13: Lớp 6A có 35 học sinh xếp loại kết quả học tập trong HKII bao gồm 2 loại: Tốt và Khá. Số học sinh Tốt chiếm $\frac{2}{5}$ tổng số học sinh của lớp. Khi đó:

- a) Số học sinh Tốt của lớp 6A là 14 học sinh
b) Số học sinh Khá chiếm $\frac{3}{5}$ tổng số học sinh cả lớp
c) Tỷ số học sinh Khá so với học sinh Tốt của lớp 6A là $\frac{3}{2}$
d) Tỷ số phần trăm số học sinh Tốt so với cả lớp là 60%

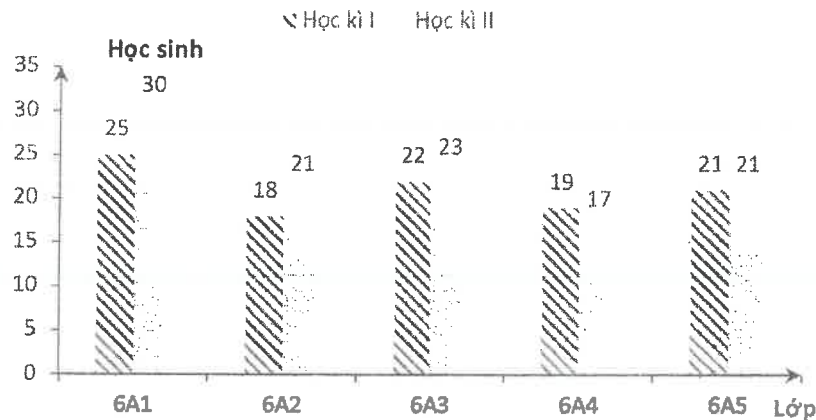
Câu 14: Cho hình vẽ sau



- a) Điểm A thuộc đường thẳng d
b) Điểm A nằm giữa hai điểm B và C
c) AB và AC là hai tia đối nhau
d) Cho $AB = 2\text{cm}$, $AC = 5\text{cm}$ thì $BC = 3\text{cm}$

PHẦN III. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 15: (1 điểm) Biểu đồ cột kép sau biểu diễn số học sinh giỏi Học kì I và Học kì II của các lớp khối 6 năm học 2020-2021.



a) Tổng số học sinh giỏi của tất cả các lớp 6 ở học kì I là bao nhiêu học sinh?

b) Học kì II lớp nào của khối 6 có số học sinh giỏi nhiều nhất và là bao nhiêu học sinh?

Câu 16: (1 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{3}{7} \cdot \frac{-5}{12} + \frac{3}{7} \cdot \frac{-7}{12} + \frac{-4}{7}$

b) $\frac{2}{7} \cdot \frac{7}{6} - 0,5$

Câu 17: (1 điểm) Tìm x, biết:

a) $\frac{1}{2}x - \frac{1}{3} = 25\%$

b) $\frac{-4}{5} = \frac{16}{x}$

Câu 18: (1 điểm) Chiều dài của một mảnh vườn hình chữ nhật là 50m, chiều rộng bằng $\frac{2}{5}$ chiều dài.

a) Tính diện tích mảnh vườn.

b) Người ta lấy một phần đất để đào ao thả cá. Biết $\frac{2}{3}$ diện tích ao là 240 m².

Tính diện tích ao

Câu 19: (1 điểm) Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng.

Vẽ đường thẳng BC, vẽ đoạn thẳng AC và tia AB.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN (ĐỀ CHÍNH THỨC)
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**
Năm học: 2024-2025
Môn: Toán – Khối 6



PHẦN I/ TRẮC NGHIỆM: 3 điểm (mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	B	C	D	C	D	B	D	C	C	A	D

PHẦN II/ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI (2 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 14. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm

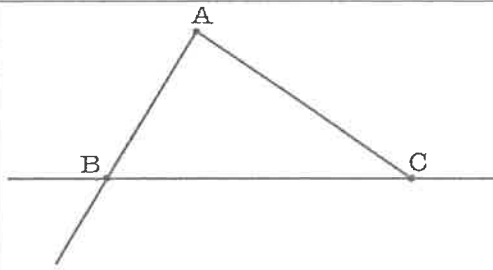
- + Thí sinh lựa chọn đúng chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm
- + Thí sinh lựa chọn đúng chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm
- + Thí sinh lựa chọn đúng chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm
- + Thí sinh lựa chọn đúng chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm

Câu 13	a	b	c	d
Đáp án	Đúng	Đúng	Đúng	Sai

Câu 14	a	b	c	d
Đáp án	Đúng	Sai	Sai	Đúng

PHẦN III/ TỰ LUẬN: 5 điểm

Câu		Nội Dung	Điểm
Câu 15 1 điểm	a)	Tổng số học sinh giỏi của tất cả các lớp 6 ở học kì I là: $25 + 18 + 22 + 19 + 21 = 105$ (học sinh)	0,5
	b)	Học kì II lớp 6A1 của khối 6 có số học sinh Giỏi nhiều nhất và là 30 học sinh	0,25 0,25
Câu 16 1 điểm	a)	$a) \frac{3}{7} \cdot \frac{-5}{12} + \frac{3}{7} \cdot \frac{-7}{12} + \frac{-4}{7}$	
		$= \frac{3}{7} \cdot \left(\frac{-5}{12} + \frac{-7}{12} \right) + \frac{-4}{7}$	
		$= \frac{3}{7} \cdot (-1) + \frac{-4}{7}$	0,25
	b)	$= \frac{-3}{7} + \frac{-4}{7}$ $= -1$	0,25
		$b) \frac{2}{7} \cdot \frac{7}{6} - 0,5$ $= \frac{1}{3} - \frac{1}{2}$	0,25

		$= \frac{2}{6} - \frac{3}{6} = \frac{-1}{6}$	0,25
Câu 17 1 điểm	a)	$\frac{1}{2}x - \frac{1}{3} = 25\%$	
		$\frac{1}{2}x - \frac{1}{3} = \frac{1}{4}$	
		$\frac{1}{2}x = \frac{1}{4} + \frac{1}{3}$	
		$\frac{1}{2}x = \frac{7}{12}$	0,25
		$x = \frac{7}{12} : \frac{1}{2}$ $x = \frac{7}{6}$	0,25
	b)	Vì $\frac{-4}{5} = \frac{16}{x}$	
		nên $(-4).x = 5.16$	0,25
		Suy ra $x = \frac{5.16}{-4} = \frac{80}{-4} = -20$	0,25
Câu 18 1 điểm	a)	Chiều rộng mảnh vườn là: $50 \cdot \frac{2}{5} = 20(m)$	0,25
		Diện tích mảnh vườn là: $50 \cdot 20 = 1000(m^2)$	0,25
	b)	Diện tích ao là: $240 : \frac{2}{3} = 240 \cdot \frac{3}{2} = 360(m^2)$	0,5
Câu 19 1 điểm			
		Mỗi ý vẽ đúng được 0.25 điểm	

Ghi chú : Học sinh làm đúng theo cách khác, giáo viên căn cứ theo biểu điểm để chấm.



NỘI DUNG KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN TOÁN LỚP 6
NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Cấu trúc đề kiểm tra cuối học kì I.

	Số câu hỏi	Điểm	Mức độ tư duy
Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	12	3,0	50% nhận biết 50% thông hiểu
Phần II (câu hỏi Đúng/Sai)	02	2,0	25% nhận biết 50% thông hiểu 25% vận dụng
Phần III (tự luận)	7	5,0	20% thông hiểu 80% vận dụng
Tổng cộng	21	10,0	

II. Mã chủ đề và nội dung của toán lớp 6.

Mã chủ đề	Nội dung	Tỉ lệ	Số câu	Số điểm
I	Một số yếu tố thống kê và xác suất.	21,95%	6	2,25
II	Phân số và số thập phân	53,66%	10	5,25
III	Hình học phẳng.	24,39%	5	2,5
Tổng		100%	21	10



1) Trắc nghiệm khách quan.

Chủ đề I: (04 câu). 02 câu nhận biết; 02 câu thông hiểu

Chủ đề II: (06 câu). 03 câu nhận biết; 03 câu thông hiểu

Chủ đề III: (02 câu). 01 câu nhận biết; 01 câu thông hiểu

2) Câu hỏi đúng – sai

Câu 13: (Chủ đề II: a. nhận biết; b và c. thông hiểu; d. vận dụng)

Câu 14: (Chủ đề III: a. nhận biết; b và c. thông hiểu; d. vận dụng)

3) Tự luận:

Câu 15: (1,25 điểm). Chủ đề I

a) (0,75 điểm)

b) (0,5 điểm)

Câu 16: (1,25 điểm). Chủ đề II

a) So sánh. (0,75 điểm)

b) Thực hiện phép tính phân số. (0,5 điểm)

Câu 17: (1,5 điểm). Chủ đề II

Bài toán đồ liên hệ thức tế dạng tỉ số, tỉ số phần trăm

Câu 18: (1,0 điểm) . Chủ đề III.

a) Vẽ hình theo diễn đạt. (0,5 điểm)

b) Tính độ dài đoạn thẳng. (0,5 điểm)

-----HẾT-----

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 03 trang)

PHẦN I. (3,0 điểm) Câu trắc nghiệm khách quan.

Trong mỗi câu hỏi bên dưới đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy chọn phương án đúng nhất.

Câu 1: Cho phân số $\frac{5n^2+1}{n+4}$. Điều kiện của n để phân số đã cho là phân số âm là:

- A. $n > -4$ B. $n \neq -4$ C. $n \leq -4$ D. $n < -4$

Câu 2: Hãy đọc bảng thống kê xếp loại hạnh kiểm lớp 6A sau:

Xếp loại hạnh kiểm	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số học sinh	33	8	2	0

Em hãy cho biết số học sinh có hạnh kiểm từ khá trở lên là bao nhiêu?

- A. 43 B. 35 C. 41 D. 8

Câu 3: Cho hai biểu thức sau $A = \frac{2^{2025}-3}{2^{2024}-1}$ và $B = \frac{2^{2024}-3}{2^{2023}-1}$ kết quả nào đúng?

- A. $A < B$ B. $A > B$ C. $A = B$ D. $A + B = 0$

Câu 4: Một hộp có 5 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3, 4, 5; hai thẻ khác nhau thì ghi số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ.

Viết tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra.

- A. $M = \{1; 2; 3; 4\}$ B. $M = \{2, 3, 4, 5\}$
C. $M = \{1, 2, 3, 4, 5\}$ D. $M = \{1; 2; 3; 4; 5\}$

Câu 5: Cho $\frac{1}{2025} : 2024x = \frac{-1}{2024}$. Khi đó giá trị của x là:

- A. $\frac{-1}{2025}$ B. $\frac{-1}{2024}$ C. -2025 D. -2024

Câu 6: Cho điểm I thuộc đoạn thẳng AB. Gọi E, F lần lượt là trung điểm của đoạn thẳng IA và IB. Biết $AB = 20$ cm. Thì độ dài đoạn thẳng EF bằng:

- A. 40 cm B. 15 cm C. 5 cm D. 10 cm

Câu 7: Giá trị của biểu thức $P = \frac{3^{11} \cdot 11 + 3^{11} \cdot 21}{3^9 \cdot 2^5}$ là:

- A. $P = 9$ B. $P = 8$ C. $P = 10$ D. $P = 18$

Câu 8: Cho bảng số liệu đánh giá chất lượng sản phẩm bằng điểm số 1, 2, 3, 4, 5 của một lô hàng gồm 15 sản phẩm như sau:

Điểm	1	2	3	4	5
Số sản phẩm	3	0	5	7	0

Đối tượng thống kê là:

A. Các điểm số 1, 2, 3, 4, 5.

B. Số sản phẩm 3, 0, 5, 7, 0

C. Điểm số và sản phẩm

D. Lô hàng

Câu 9: Kết quả của làm tròn số 137,6258 đến hàng phần mười là:

A. 137,63

B. 137,6

C. 137,6058

D. 140

Câu 10: Cho 12 tia chung gốc (không có tia nào trùng nhau) thì số góc tạo thành là:

A. 66

B. 33

C. 132

D. 12

Câu 11: Lớp 6A có 23 học sinh nam. Số học sinh nữ nhiều hơn số học sinh nam là 5 bạn. Hỏi số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh cả lớp (làm tròn đến hàng phần mười)

A. 45,09%

B. 54,91%

C. 54,9%

D. 45,1%

Câu 12: Tung cùng lúc hai đồng xu 50 lần ta được kết quả như sau:

	Hai đồng sấp	Hai đồng ngửa	Một đồng ngửa, một đồng sấp
Số lần	18	15	17

Xác suất thực nghiệm của sự kiện có ít nhất một đồng xu ngửa là:

A. 0.3

B. 0.64

C. 0.34

D. 0.66

PHẦN II. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng-sai.

Câu 13: Trường THCS Chu Văn An năm học 2024 – 2025 có tổng cộng 1960 học sinh. Trong đó số học sinh khối 9 chiếm $\frac{13}{70}$ tổng số học sinh, số học sinh khối 8 chiếm $\frac{12}{49}$ tổng số học sinh, số

học sinh khối 7 chiếm $\frac{3}{10}$ tổng số học sinh, còn lại là số học sinh khối 6. Các khẳng định sau đây

khẳng định nào **đúng**, khẳng định nào **sai** ?

a) Số học sinh khối 9 nhiều hơn số học sinh khối 7.

b) Số học sinh khối 8 là: 480 (học sinh).

c) Tổng số học sinh ba khối 7, 8, 9 là: 1432 (học sinh).

d) Số học sinh khối 6 chiếm $\frac{15}{56}$ tổng số học sinh.

Câu 14: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào **đúng**, phát biểu nào **sai** ?

a) Một góc không phải là góc tù thì phải là góc nhọn.

b) Hai tia đối nhau thì chung một gốc.

c) Nếu $IM = IN = \frac{MN}{2}$ thì điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN.

d) Góc là hình tạo bởi hai tia phân biệt.

PHẦN III. Tự luận. (5,0 điểm)

Câu 15: (1,25 điểm) Trong giờ kiểm tra học kì I môn Toán, lớp 6C không có học sinh nào vắng mặt. Tổng kết điểm của bài kiểm tra đó được cho ở bảng sau:

Điểm	3	4	5	6	7	8	9	10
Số học sinh	2	5	7	11	9	6	4	1

a) Hãy nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê?

b) Tính số học sinh lớp 6C

Câu 16: (1,25 điểm)

a) Thực hiện phép tính: $\frac{1}{2025} - \frac{1}{2024} + \frac{1}{2024 \cdot 2025} + 9 \cdot \left(\frac{1}{999} - 0,123 \right)^0$

b) So sánh $A = \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \frac{1}{5^2} + \dots + \frac{1}{2024^2} + \frac{1}{2025^2}$ và $B = \frac{1}{2}$

Câu 17: (1,5 điểm) Tại một quầy bán trứng có ba khách hàng lần lượt đến mua trứng. Người thứ nhất đến mua $\frac{1}{8}$ số quả trứng và 1 quả. Người thứ hai đến mua $\frac{10}{31}$ số quả trứng còn lại. Sau đó, người thứ ba đến mua $\frac{3}{7}$ số quả trứng còn lại, khi đó trên quầy còn lại 24 quả trứng. Tính số quả trứng mà mỗi người đã mua.

Câu 18: (1,0 điểm) Cho hai tia đối nhau Ax và Ay. Lấy điểm M thuộc tia Ax, điểm N thuộc tia Ay. Sao cho AM = 3cm, AN = 3 cm

a) Trong ba điểm A, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao.

b) Điểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng MN hay không? Vì sao.

-----HẾT-----

Ghi chú: Thí sinh không được sử dụng tài liệu – Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm.



ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

PHẦN I. Câu trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	D	C	B	D	C	D	A	A	B	A	C	B

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng-sai. (2,0 điểm)

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1,0 điểm

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong câu hỏi được 0,1 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong câu hỏi được 0,5 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu 13	a)	b)	c)	d)
Chọn	Sai	Đúng	Đúng	Sai

Câu 14	a)	b)	c)	d)
Chọn	Sai	Đúng	Đúng	Sai

PHẦN III. Tự luận. (5,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 15 (1,25 điểm)	a) • Đối tượng thống kê: các loại điểm: 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10. • Tiêu chí thống kê: số học sinh đạt được từng loại điểm.	0,5 đ 0,25 đ
	b) • Số học sinh lớp 6C là: $2 + 5 + 7 + 11 + 9 + 6 + 4 + 1 = 45$ (học sinh)	0,5 đ
Câu 16 (1,25 điểm)	a) Thực hiện phép tính: $\bullet = \frac{1}{2025} - \frac{1}{2024} + \frac{1}{2024} - \frac{1}{2025} + 9.1$	0,25 đ
	$\bullet = (\frac{1}{2025} - \frac{1}{2025}) + (\frac{1}{2024} - \frac{1}{2024}) + 9 = 9$	0,25 đ
	b) So sánh: $\bullet A < \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \dots + \frac{1}{2023.2024} + \frac{1}{2024.2025}$	0,25 đ
	$\bullet A < \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{2023} - \frac{1}{2024} + \frac{1}{2024} - \frac{1}{2025}$ $A < \frac{1}{2} - \frac{1}{2025} < \frac{1}{2}$ • Vậy $A < B$	0,25 đ 0,25 đ
	• Số quả trứng còn lại sau khi người thứ hai đã mua:	

Câu 17 (1,5 điểm)	$24 : \left(1 - \frac{3}{7}\right) = 42$ (quả trứng)	0,25 đ
	• Số quả trứng còn lại sau khi người thứ nhất đã mua: $42 : \left(1 - \frac{10}{31}\right) = 62$ (quả trứng)	0,25 đ
	• Số quả trứng ban đầu quầy có: $(62 + 1) : \left(1 - \frac{1}{8}\right) = 72$ (quả trứng)	0,25 đ
	• Số quả trứng người thứ nhất đã mua $\frac{1}{8} \cdot 72 + 1 = 10$ (quả trứng)	0,25 đ
	• Số quả trứng người thứ hai đã mua $\frac{10}{31} \cdot 62 = 20$ (quả trứng)	0,25 đ
	• Số quả trứng người thứ ba đã mua $\frac{3}{7} \cdot 42 = 18$ (quả trứng)	0,25 đ
Câu 18 (1,0 điểm)	• Vẽ hình đúng, chính xác	0,25 đ
	a) • Ta có hai tia đối nhau Ax và Ay. mà điểm M thuộc tia Ax, điểm N thuộc tia Ay nên tia AM và AN là 2 tia đối nhau. Vậy điểm A nằm giữa hai điểm M và N	0,25 đ
	b) • Điểm A là trung điểm của đoạn thẳng MN. Vì: • Điểm A nằm giữa hai điểm M, N và $AM = AN$ ($3\text{cm} = 3\text{cm}$)	0,25 đ 0,25 đ

Học sinh làm cách khác nếu đúng GV vẫn cho điểm tối đa.

